

Bản án số: 02/2025/HS-PT
Ngày 10-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thuỳ

Ông Cao Đức Chiến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**
Ông Tống Văn Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 110/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Hà Văn L do có kháng cáo của bị hại Đỗ Văn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 24-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- **Bị cáo:** Hà Văn L, sinh ngày 16/8/1973 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C và bà Triệu Thị H (đều đã chết); có vợ Hoàng Thị N và có 03 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 28-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm (đã được xóa); bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24-4-2024 đến nay; hiện tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- **Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:** Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1956, cư trú tại: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- **Bị hại:**

1. Bà Vy Thị L, sinh năm 1962, cư trú tại: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1987, cư trú tại: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Chị Lý Thị H, sinh năm 1983, cư trú tại: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vy Thị L, anh Đỗ Văn Đ, chị Lý Thị H: Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1956, cư trú tại: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Hà Văn L có thửa đất số 554, tờ bản đồ số 01, bản đồ lâm nghiệp xã X (nay là xã B) có địa danh L, thuộc Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, khai phá năm 1990 và đã trồng cây hồi trên đất từ năm 2022. Giáp với thửa số 554 là thửa đất số 33, tờ bản đồ số 19, bản đồ nông nghiệp xã X (nay là xã B) của gia đình Đỗ Văn B, do ông Ba mua của ông Linh Văn G (hiện đã chết, trú tại xã Y, huyện V) từ năm 1993 với giá 8.000.000đ. Năm 1996 Đỗ Văn B trồng hàng cây tre và đến năm 2013 dựng thêm hàng rào dây thép gai để làm ranh giới giữa hai thửa đất trên. Hai thửa đất trên đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉ đo đạc quy chủ trên bản đồ địa chính xã Bình Phúc, từ trước đến khi xảy ra sự việc chặt cây tre, hai thửa đất này chưa xảy ra tranh chấp.

Khoảng tháng 12/2022, Hà Văn L thấy hàng cây tre do Đỗ Văn B trồng (đã lớn thành bụi) che khuất ánh sáng, làm các cây hồi gia đình Hà Văn L trồng không phát triển được. Do đó, từ khoảng tháng 12/2022 đến tháng 10/2023, Hà Văn L đã dùng cưa tay để cưa, đốt 15 bụi tre, tổng cộng 512 cây tre và phá dỡ hàng rào dây thép gai, trong đó có 10 bụi tre gồm 345 cây tre và phá dỡ 16kg dây thép gai thuộc sở hữu của gia đình Đỗ Văn B. Ngày 15/5/2023, Đỗ Văn B đã làm đơn trình báo sự việc với Công an xã Bình Phúc, huyện Văn Quan và đến tháng 10/2023, Công an xã Bình Phúc mới yêu cầu Hà Văn L dừng việc cưa, đốt các cây tre.

Ngày 21/02/2024, Cơ quan điều tra đã tổ chức xác định hiện trường, xác định hàng cây tre và hàng rào dây thép gai nằm trên thửa đất số 554 của gia đình Hà Văn L, có 15 bụi tre bị cưa, đốt, tổng cộng 512 cây tre và 16kg dây thép gai bị phá dỡ, trong đó có 345 cây tre Hà Văn L thừa nhận thuộc sở hữu của Đỗ Văn B, đối với 167 cây tre còn lại, Hà Văn L và Đỗ Văn B đều nhận là do mình trồng, tuy nhiên kết quả điều tra, xác minh không xác định được ai là chủ sở hữu của 167 cây tre này. Tại hiện trường, chỉ còn lại 175 cây tre do Hà Văn L đã sử dụng một số cây để làm lều lán và một số cây bị đốt. Cơ quan điều tra đã giao cho Đỗ Văn B quản lý 175 cây tre còn lại và thu giữ 16kg dây thép gai.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngày 17/5/2024, Hà Văn L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 cửa tay bằng kim loại, cán bằng gỗ hơi cong, diện 17cm x 4cm, lưỡi cửa dài 37,5cm, tình trạng cũ, gỉ sét, đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTSTTHS ngày 06/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Quan kết luận: “345 cây tre và 16kg dây thép gai có tổng trị giá bị thiệt hại là 3.990.500 đồng”

Kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐGTSTTHS , ngày 19/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Quan kết luận: 167 cây tre có giá trị 1.753.500 đồng.

Về phần dân sự: Bị hại Đỗ Văn B yêu cầu Hà Văn L phải bồi thường thiệt hại các cây tre bị chặt là 5.000.000 đồng và buộc khôi phục lại nguyên trạng hàng rào dây thép gai, Hà Văn L không nhất trí. Ngày 08/7/2024, Hà Văn L đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự 3.990.500 đồng để bồi thường thiệt hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 24-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội Huỷ hoại tài sản. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Văn L 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng. Về trách nhiệm bồi thường dân sự chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại Đỗ Văn B, buộc bị cáo Hà Văn L phải bồi thường cho bị hại Đỗ Văn B tổng số tiền 3.990.500 đồng (trong đó số cây tre có tổng giá trị 3.622.500 đồng, hàng rào thép gai có giá trị 368.000 đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền này, theo biên lai nộp tiền số 0003199, ngày 08/7/2024 của Chi cục T huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại ông Đỗ Văn B kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường, yêu cầu bị cáo Hà Văn L bồi thường thiệt hại đối với bờ rào dây thép gai với số tiền 50.000.000 đồng; nếu bị cáo Hà Văn L không bồi thường số tiền 50.000.000 đồng thì yêu cầu bị cáo Hà Văn L khôi phục lại bờ dây thép gai gắn với bờ rào tre tại hiện trường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Đỗ Văn B thay đổi nội dung kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại, yêu cầu bị cáo Hà Văn L khôi phục lại bờ dây thép gai gắn với bờ rào tre tại hiện trường.

Bị cáo Hà Văn L không nhất trí với nội dung kháng cáo của bị hại, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội Hủy hoại tài sản là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo Hà Văn L không kháng cáo; bị hại Đỗ Văn B kháng cáo

một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần bồi thường dân sự trong hạn luật định, kháng cáo là hợp lệ. Tại phiên tòa, bị hại Đỗ Văn B chỉ kháng cáo, yêu cầu bị cáo Hà Văn L khôi phục lại bờ dây thép gai gắn với bờ rào tre tại hiện trường; bị hại Đỗ Văn B không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá việc thiệt hại thực tế đối với hàng rào thép gai và số cây tre là phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, số tiền 3.990.500 đồng là có căn cứ; bị cáo hủy hoại tài sản trên phần đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện đang tranh chấp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị ha Đỗ Văn B, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên nội dung của Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm bồi thường dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, đề nghị giữ nguyên nội dung Bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ, các bị hại Đỗ Văn Đ, Lý Thị H đều vắng mặt nhưng đã có mặt ông Đỗ Văn B là người đại diện hợp pháp. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại Đỗ Văn Đ, Lý Thị H.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Văn L về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị hại Đỗ Văn B thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu bị cáo Hà Văn L khôi phục lại bờ dây thép gai gắn với bờ rào tre tại hiện trường. Xét kháng cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng thiệt hại thực tế đã xảy ra cần giải quyết, trong nội dung vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, số tiền 3.990.500 đồng là thỏa đáng. Trong vụ án này, bị cáo Hà Văn L đã hủy hoại 10 bụi tre gồm 345 cây tre và phá dỡ 16kg dây thép gai theo Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTSTTHS ngày 06/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Quan kết luận: 345 cây tre và 16kg dây thép gai có tổng trị giá bị thiệt hại là 3.990.500 đồng. Tại cấp phúc thẩm, bị hại không xuất trình được thêm tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Tài sản bị hủy hoại thuộc phần diện tích đất chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện đang tranh chấp. Mặt khác, theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, không quy định người phạm tội khôi phục lại tình trạng ban

đầu (việc khôi phục lại tình trạng ban đầu chỉ quy định đối với pháp nhân thương mại, theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự).

[4] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, cần giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, xét thấy bị hại là người cao tuổi nên thuộc đối tượng được miễn án phí.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đỗ Văn B; giữ nguyên nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 24-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về phần Trách nhiệm bồi thường dân sự, cụ thể:

1. Về phần bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hà Văn L phải bồi thường cho bị hại Đỗ Văn B tổng số tiền 3.990.500 đồng (trong đó số cây tre có tổng giá trị 3.622.500 đồng, hàng rào thép gai có giá trị 368.000 đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền này, theo biên lai nộp tiền số 0003199, ngày 08/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Đối với 167 cây tre bị cáo đã chặt từ vị trí số 11 đến số 15, do chưa xác minh được, chưa có đủ căn cứ để chứng minh thuộc quyền quản lý, sử dụng của bị cáo hay của bị hại Đỗ Văn B, nên chưa có căn cứ để xử lý. Khi nào có căn cứ thì chủ sở hữu có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại Đỗ Văn B được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 10-01-2025./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm